

Số: 46 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2012

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030

Thực hiện Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 Quốc hội XII; Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thông tri số 06-TT/TU ngày 18/01/2012 của Thành ủy Hà Nội về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm (ATTP) trong tình hình mới”; Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chiến lược Quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030”, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội xây dựng kế hoạch “Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030” như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Đến năm 2015: Triển khai các quy hoạch tổng thể về an toàn thực phẩm từ sản xuất đến tiêu dùng trên cơ sở hệ thống quản lý đủ mạnh, có hiệu lực, có tác động rõ rệt và toàn diện tới việc cải thiện tình trạng an toàn thực phẩm của Thành phố.

- Đến năm 2020: Về cơ bản, việc kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập và phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố.

2. Các mục tiêu cụ thể.

- **Mục tiêu 1:** Nâng cao kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng.

Chỉ tiêu:

+ Đến năm 2015: 75% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 85% người quản lý (bao gồm lãnh đạo các sở, ngành liên quan: lãnh đạo ủy ban nhân dân các cấp; lãnh đạo các sở chuyên ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; lãnh đạo các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm), 75% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

+ Đến năm 2020: 95% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. 100% người quản lý, 80% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

- **Mục tiêu 2:** Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

Chỉ tiêu:

+ Đến năm 2015: Hoàn thiện hệ thống quản lý ATTP từ Thành phố đến xã, phường, thị trấn; Có phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO 17025; hình thành hệ thống cảnh báo nhanh về an toàn thực phẩm và tổ chức, thực hiện phân tích một số nguy cơ cao về an toàn thực phẩm. Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm về ATTP trực thuộc Chi cục ATVSTP. Tăng cường đầu tư nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất cho cơ quan quản lý về ATTP.

- **Mục tiêu 3:** Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.

Chỉ tiêu:

+ Đến năm 2015: 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Phần đầu 30% cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm như GMP (Thực hành sản xuất tốt), HACCP (Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn), ISO 9001, ISO 22000...; khuyến khích các cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô nhỏ áp dụng các hệ thống này.

+ Đến năm 2020: Duy trì 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 80% cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm như GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000...; 70% cơ sở chế biến nông sản, 100% cơ sở chế biến thủy sản thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng quản lý chất lượng theo HACCP, GMP, GHP (thực hành vệ sinh tốt), đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm; Thành phố phê duyệt, triển khai quy hoạch và đảm bảo cơ sở hạ tầng các vùng sản xuất thực phẩm an toàn (tập trung vào đối tượng rau, chè, thịt và thủy sản tiêu thụ nội địa); 100% vùng nuôi thủy sản chủ lực, tập trung có sản lượng hàng hoá lớn phục vụ cho chế biến công nghiệp; 80% vùng nuôi nhỏ lẻ được giám sát dư lượng hoá chất độc hại; Khuyến khích các cơ sở sản xuất rau, chè áp dụng VietGAP (Quy định của Việt Nam về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt).

- **Mục tiêu 4:** Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở kinh doanh thực phẩm.

Chỉ tiêu:

+ Đến năm 2015: 75% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 85% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 100% siêu thị được kiểm soát an toàn thực phẩm; 80% chợ được quy hoạch và có triển khai hoạt động kiểm soát an toàn thực phẩm (không bao gồm chợ tự phát).

+ Đến năm 2020: 85% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 100% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 100% siêu thị được kiểm

soát an toàn thực phẩm; 90% chợ được quy hoạch và có triển khai hoạt động kiểm soát an toàn thực phẩm (không bao gồm chợ tự phát).

- **Mục tiêu 5:** Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính.

Chỉ tiêu:

- Đến năm 2015: Giảm các vụ ngộ độc thực phẩm có ≥ 30 người mắc/một vụ. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 7 người/100.000 dân.

3. Tầm nhìn năm 2030.

Đến năm 2030, công tác an toàn thực phẩm được quản lý một cách chủ động, có hiệu quả dựa trên các bằng chứng và thực hiện kiểm soát theo chuỗi; 100% người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm; 100% cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Công tác chỉ đạo điều hành.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban bí thư Trung ương Đảng, Thông tri số 06-TT/TU ngày 18/01/2012 của Thành ủy Hà Nội về việc về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Đưa các tiêu chí về công tác ATTP vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và chỉ tiêu khen thưởng.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, cơ chế chính sách về công tác ATTP phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm từ Thành phố tới các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn, tổ chức tốt các hoạt động phối hợp liên ngành trong đó ngành Y tế làm đầu mối.

2. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi về an toàn thực phẩm cho người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm:

+ Triển khai sâu rộng, nhiều hình thức trong tuyên truyền;

+ Xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông về ATTP cho người quản lý, cơ quan truyền thông;

+ Nâng cao số lượng, chất lượng các tài liệu và thông điệp truyền thông về an toàn thực phẩm.

+ Phát huy năng lực của hệ thống truyền thông trên địa bàn Thành phố: các báo, loa, đài phát thanh, truyền hình, website ngành...

+ Từng bước đưa nội dung về ATTP vào giảng dạy ngoại khóa tại các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố.

2. Công tác chuyên môn kỹ thuật.

- Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm:

+ Kiện toàn Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản tại Thành phố về nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất đủ khả năng đảm nhận quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố.

+ Xây dựng, củng cố nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm các sở ngành tuyến Thành phố.

+ Củng cố, hoàn thiện phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO 17025 và GLP (thực hành Phòng Kiểm nghiệm tốt); tập trung đầu tư về nhân lực, trang thiết bị cho Phòng Kiểm nghiệm của các sở ngành Thành phố đủ năng lực kiểm nghiệm về an toàn thực phẩm. Từng bước xây dựng một số phòng kiểm nghiệm ở một số khu vực xa phòng kiểm nghiệm Thành phố, đủ khả năng kiểm nghiệm một số xét nghiệm cơ bản về ATTP

+ Đẩy mạnh xét nghiệm nhanh phục vụ công tác thanh kiểm tra, giám sát ATTP, phát hiện sớm thực phẩm nguy cơ để gửi về gửi về cơ sở xét nghiệm xác định

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành ATTP cho cán bộ tuyến cơ sở đủ năng lực trình độ về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ. Từng bước phân cấp đối với đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ tuyến cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh công tác giám sát hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm:

+ Tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ các quy định đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm trong toàn bộ quy trình từ sản xuất đến kinh doanh tiêu thụ hoá chất bảo vệ thực vật và các vật tư nông nghiệp, bảo đảm sử dụng đúng chất lượng, chủng loại, liều lượng, thời gian cách ly của các loại vật tư nông nghiệp trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm. Thường xuyên giám sát, kiểm tra tồn dư hoá chất độc hại trong nông sản, thủy sản thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ giết mổ và vệ sinh thú y, vệ sinh thủy sản.

+ Ngăn chặn và xử lý triệt để việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định ghi nhận nhãn hàng hoá, không rõ nguồn gốc, gian lận thương mại, hàng thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra giám sát các cơ sở dịch vụ ăn uống, giám sát các mối nguy an toàn thực phẩm.

+ Xây dựng các tiêu chí an toàn để kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản trước khi đưa ra tiêu thụ thị trường.

- Tiếp tục triển khai và nhân rộng các mô hình quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến:

+ Tăng cường áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP - các quy định của Việt Nam về thực hành chăn nuôi tốt) và các hướng dẫn GAP, GAHP trong rau, quả, chè và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

+ Tăng cường các hoạt động chứng nhận, xây dựng các quy định về kiểm tra chứng nhận VietGAP, VietGAHP; giám sát các hoạt động của các tổ chức chứng nhận, hỗ trợ chứng nhận VietGAP, GAHP.

+ Thử nghiệm và nhân rộng các mô hình áp dụng thực hành sản xuất tốt trong sản xuất rau, quả, chè và chăn nuôi gia súc; gia cầm, thủy sản gắn với chứng nhận và công bố tiêu chuẩn chất lượng.

+ Phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, tư vấn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000).

- Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm:

+ Xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, phát hiện sớm ngộ độc thực phẩm, xử lý tốt các vụ ngộ độc thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm thứ phát, ngộ độc hàng loạt, tử vong do ngộ độc thực phẩm.

+ Tăng cường năng lực hoạt động của hệ thống giám sát, ghi nhận và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

+ Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, đặc biệt các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp xuất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, trường học, khu công nghiệp và chế xuất; quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị có cơ sở dịch vụ ăn uống, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm.

+ Tăng cường công tác chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng:

+ Xử lý chủ động, nhanh chóng các sự cố khẩn cấp về an toàn thực phẩm, khắc phục triệt để các sự cố.

+ Cập nhật thông tin về các vấn đề an toàn thực phẩm của các nước trong khu vực và trên thế giới

+ Đẩy mạnh xây dựng mô hình cải thiện ATTP dịch vụ ăn uống. Đến năm 2015: 100% phường, thị trấn và năm 2020: 100% các xã trên địa bàn Thành phố triển khai áp dụng mô hình cải thiện ATTP Dịch vụ ăn uống.

3. Về nguồn lực.

- Nhân lực:

+ Tăng cường biên chế cho đội ngũ chuyên trách an toàn thực phẩm của các tuyến, đủ khả năng quản lý và điều hành các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm tại các tuyến. Tuyến Thành phố đến năm 2015: Chi cục ATVSTP đạt 80 biên chế, Chi cục quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản đạt 95 biên chế. Đến năm 2020 Chi cục ATVSTP đạt 150 biên chế. Tuyến quận, huyện, thị xã 10-15 cán bộ

chuyên môn về ATTP/quận, huyện, thị xã. Thành lập trạm kiểm định chất lượng nông lâm thủy sản tại các quận, huyện, thị xã 240 người. Mỗi xã, phường, thị trấn có 01 cán bộ chuyên trách ATTP

+ Thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm tại các sở ngành các cấp.

+ Phát triển mạng lưới cộng tác viên tuyến xã, phường, thị trấn, đến năm 2015: 5 người/01 xã, phường, thị trấn. Năm 2020: 10-15 người/01 xã, phường, thị trấn.

- **Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác ATTP từ Thành phố đến xã, phường, thị trấn:**

+ Đào tạo cán bộ có trình độ Đại học và trên Đại học chuyên ngành ATTP

+ Đào tạo chứng chỉ chuyên ngành về an toàn thực phẩm cho cán bộ từ Thành phố tới xã, phường, thị trấn.

+ Hàng năm bồi dưỡng, củng cố kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, quản lý cho cán bộ các tuyến về ATTP.

+ Đào tạo nâng cao chất lượng công tác ATTP cho đội ngũ cộng các viên.

- **Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học:** Đưa ra các giải pháp can thiệp nhằm cải thiện tình trạng an toàn thực phẩm.

- **Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm:**

+ Tham gia hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, thông tin, kỹ thuật. Trao đổi học tập kinh nghiệm quản lý ATTP các nước trên thế giới.

- Từng bước xã hội hoá công tác bảo đảm an toàn thực phẩm;

+ Thực hiện chính sách, danh mục và lộ trình xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực quản lý an toàn thực phẩm, hoàn thiện cơ chế quản lý, đánh giá, công nhận các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực quản lý an toàn thực phẩm.

+ Thực hiện đẩy mạnh xã hội hoá dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm; phát huy vai trò của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm.

+ Khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư, liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ về kiểm nghiệm an toàn thực phẩm và các tổ chức chứng nhận.

+ Khuyến khích các cơ sở duy trì tốt điều kiện an toàn thực phẩm song song với áp dụng chế độ kiểm tra giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở vi phạm

- **Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.** Xã hội hoá, đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CHỦ YẾU

1. Chương trình Mục tiêu quốc gia VSATTP giai đoạn 2011-2015.

- Cơ quan soạn thảo: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

- Nội dung: Xây dựng và triển khai thực hiện 06 dự án thuộc chương trình Mục tiêu Quốc gia VSATTP

2. Đề án “Triển khai mô hình cải thiện An toàn thực phẩm đối với dịch vụ ăn uống tại các phường, thị trấn của 29 quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015”

- Cơ quan soạn thảo: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn.

3. Đề án đẩy mạnh hoạt động truyền thông về ATTP giai đoạn đến 2015.

- Cơ quan soạn thảo: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo đài Thành phố.

4. Đề án Bảo đảm ATTP trong giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm.

- Cơ quan soạn thảo: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

5. Đề án Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn

- Cơ quan soạn thảo: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

6. Đề án: Sản xuất và tiêu thụ Rau an toàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2009-2015

- Cơ quan soạn thảo: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

7. Đề án Chợ bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Cơ quan soạn thảo: Sở Công thương

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

8. Đề án Nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát của lực lượng quản lý thị trường đối với thực phẩm lưu thông trên thị trường.

- Cơ quan soạn thảo: Sở Công thương

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

9. Đề án: Quản lý thực phẩm rau quả trong quá trình vận chuyển buôn bán trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015

- Cơ quan soạn thảo: Sở Công thương

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phân công trách nhiệm:

1. Sở Y tế - Thường trực Ban chỉ đạo VSATTP Thành phố

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành xây dựng kế hoạch và tổ chức chỉ đạo, triển khai các nội dung của Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược tại các sở, ngành và các quận, huyện, thị xã.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra về an toàn thực phẩm; đôn đốc các sở ngành, địa phương thực hiện trách nhiệm được phân công về đảm bảo an toàn thực phẩm; xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý ATTP giữa các ngành trong Thành phố.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện Chiến lược.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành khác liên quan trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện Chiến lược trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Chỉ đạo xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; triển khai áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp đối với các hộ sản xuất nông sản thực phẩm. Xây dựng và triển khai các Đề án, Dự án thuộc ngành quản lý.

- Tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm các khâu từ sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành quản lý.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

3. Sở Công thương.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các sở, ngành khác liên quan trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện Chiến lược trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị, đặc biệt là các chợ đầu mối. Xây dựng và triển khai các Đề án, Dự án thuộc ngành quản lý.

- Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, nhập lậu.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các sở, ngành liên quan, rà soát các quy định thực hiện việc chứng nhận, công bố hợp chuẩn, hợp quy và các quy định liên quan đến chất lượng, tiêu chuẩn và nhãn sản phẩm thực phẩm; có chính sách khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng các dịch vụ ăn uống trong các trường học, xây dựng các mô hình bếp ăn bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm ở các trường học gắn với phong trào dạy tốt, học tốt và các phong trào khác của ngành giáo dục.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm trong các trường học, huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; triển khai nội dung an toàn thực phẩm vào giảng dạy ở các cấp học.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Bố trí kinh phí cho các hoạt động thực hiện Chiến lược theo kế hoạch ngân sách được Hội đồng nhân dân phân bổ hàng năm. Tích cực huy động các nguồn tài trợ đầu tư cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

7. Sở Tài chính

Bố trí đủ ngân sách cho các hoạt động thực hiện Chiến lược, các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí; Hướng dẫn thu-chi, thanh quyết toán cho các hoạt động đảm bảo ATTP của các đơn vị theo quy định hiện hành; chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan xây dựng chính sách thúc đẩy xã hội hóa, khuyến khích các cá nhân, tổ chức đầu tư vào lĩnh vực an toàn thực phẩm.

8. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và chỉ đạo các địa phương đảm bảo biên chế cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, thực hiện chế độ ưu đãi nghề cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm.

9. Công an Thành phố.

- Chỉ đạo các lực lượng công an, phối hợp với các sở ngành chức năng từ Thành phố tới cơ sở, kiểm soát ngăn chặn việc vận chuyển tiêu thụ thực phẩm không đảm bảo vệ sinh, kém chất lượng và thực phẩm không rõ nguồn gốc trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan phát hiện, điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

10. Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình các cấp từ Thành phố đến các huyện, hệ thống truyền thanh ở xã, phường, thị trấn dành thời lượng

thích đáng, phù hợp để phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhân dân. Thông báo chính xác, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng các mặt hàng, sản phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo ATTP và các cơ sở chưa đảm bảo ATTP để người tiêu dùng quyết định lựa chọn sản phẩm thực phẩm an toàn, bảo vệ sức khỏe. Tuyên truyền Luật ATTP, trách nhiệm của các cá nhân đặc biệt là của người sản xuất, kinh doanh trong việc đảm bảo An toàn thực phẩm cho mọi người; tuyên truyền cho người dân các phương pháp tự bảo vệ bản thân khi sử dụng thực phẩm; Tuyên truyền rộng rãi các tập thể, cá nhân thực hiện tốt hoặc vi phạm về ATTP.

11. Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch

- Phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức kiểm tra ATTP tại các khách sạn, điểm du lịch, Lễ hội.
- Tuyên truyền các thông điệp ATTP tại các điểm tập trung đông người và đầu mối giao thông.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội

Phối hợp với các cơ quan truyền thông, Đài Phát thanh các cấp đưa thông tin về an toàn thực phẩm thành nội dung thường xuyên của chương trình phát sóng. Xây dựng chương trình về an toàn thực phẩm trên truyền hình, các chuyên mục cố định, chuyên đề về bảo đảm an toàn thực phẩm.

13. Các Báo: Hà Nội Mới, Kinh tế Đô thị...

Tăng cường đưa tin bài ảnh, phóng sự về thực trạng tình hình ATTP trên địa bàn, tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về ATTP.

14. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Thành phố

Triển khai công tác vận động, giáo dục phát động các phong trào bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với cuộc vận động xây dựng làng, xã văn hóa ở khu dân cư, nhằm thúc đẩy hình thành hành vi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng.

15. Hội liên hiệp Phụ nữ Thành phố

- Thường xuyên phát động phong trào phụ nữ toàn Thành phố tham gia vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Phối hợp với các sở, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm cho phụ nữ, đặc biệt là các bà nội trợ, chị em kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ.

16. Hội Nông dân Thành phố

- Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, hội viên nông dân về sản xuất thực phẩm an toàn, phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật và an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón.

- Chủ trì phát động các phong trào, các cuộc vận động về bảo đảm an toàn thực phẩm, tích cực đấu tranh với các hành vi mất an toàn thực phẩm trong cộng đồng, làng xã.

- Phối hợp với các ban, ngành phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

17. Các sở, ngành, hội, đoàn thể khác của Thành phố

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức cho cán bộ nhân viên, hội viên và gia đình, nhân dân tham gia học tập, tìm hiểu các biện pháp đảm bảo ATTP và gương mẫu thực hiện Luật ATTP.

- Chủ động phòng chống không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Giám sát, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo ATTP để có biện pháp xử lý kịp thời.

18. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Trực tiếp chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 theo chức năng nhiệm vụ. Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn.

- Đưa các tiêu chí về an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động đầu tư ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại quận, huyện, thị xã.

- Tổ chức triển khai và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, đặc biệt các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý; quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị có cơ sở dịch vụ ăn uống, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống, xử lý nghiêm các vi phạm.

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia VSATTP Trung ương và Thành phố (có dự toán kèm theo)

- Kinh phí hoạt động công tác VSATTP của các sở, ngành, quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn.

- Các nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP Thành phố, Ban chỉ đạo liên ngành các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và

triển khai thực hiện kế hoạch của Thành phố về thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030, cụ thể như sau:

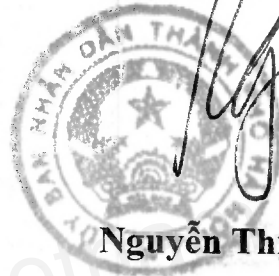
- Tuyến Thành phố: trong tháng 3/2012
- Tuyến quận, huyện, thị xã: trước ngày 10/4/2012

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và yêu cầu các các sở, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan trên địa bàn Thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình triển khai thực hiện tốt Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo UBND Thành phố tiến độ và kết quả thực hiện (qua Sở Y tế tổng hợp)./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND TP;
 - Đ/c Chủ tịch UBND TP;
 - Các Đ/c PCT UBND TP;
 - Các sở, ngành, đoàn thể TP;
 - Thành viên BCĐ VSATTP TP;
 - UBND các Q,H,TX;
 - Đ/c CVP, PVP Đố Đỉnh Hồng;
 - Phòng: VHXX, CT, NN, TH;
 - Lưu VT, VHXXThành.
- } (Để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

www.LuatVietnam.vn

**Dự toán Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia
vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2015 Thành phố Hà Nội**

Đơn vị: 1000.000 đ (Triệu đồng)

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	KH năm 2011			Nhu cầu năm 2012			DK năm 2013			DK năm 2014			DK năm 2015			Tổng cộng 2011 -2015		
		Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN	Tổng số	Vốn ĐT	Vốn SN
	Tổng kinh phí	29.960	0	29.960	66.500	0	66.500	74.685	0	74.685	82.885	0	82.885	94.162	0	94.162	348.192	0	348.192
	Ngân sách Trung ương	3.960	0	3.960	3.960	0	3.960	3.960	0	3.960	3.960	0	3.960	3.960	0	3.960	19.800	0	19.800
	Ngân sách địa phương	26.000	0	26.000	62.540	0	62.540	70.725	0	70.725	81.25	0	81.925	90.202	0	90.202	331.392	0	331.392
1	Nâng cao năng lực quản lý chất lượng VSATTP	2.200	0	2.200	2.600	0	2.600	2.990	0	2.990	2.990	0	2.990	3.588	0	3.588	14.368	0	14.368
2	Thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng VSATTP	1.250	0	1.250	1.500	0	1.500	1.725	0	1.725	1.725	0	1.725	2.070	0	2.070	8.270	0	8.270
3	Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng VSATTP	925	0	925	1.200	0	1.200	1.380	0	1.380	1.380	0	1.380	1.656	0	1.656	6.541	0	6.541
4	Phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm	2.020	0	2.020	2.600	0	2.600	2.990	0	2.990	2.990	0	2.990	3.588	0	3.588	14.188	0	14.188
5	Đảm bảo VSATTP trong sản xuất nông, lâm thủy sản	19.810	0	19.810	31.000	0	31.000	36.500	0	36.500	44.500	0	44.500	51.500	0	51.500	183.310	0	183.310
6	Đảm bảo VSATTP trong sản xuất kinh doanh thực phẩm ngành công thương	1.500	0	1.500	4.000	0	4.000	6.000	0	6.000	8.000	0	8.000	10.000	0	10.000	29.500	0	29.500
7	Cải thiện VSATTP DVAU thức ăn đường phố	0	0	0	20.606	0	20.606	18.886	0	18.886	18.972	0	18.972	21.536	0	21.536	80.000	0	80.000
	Dự phòng	2.255	0	2.255	2.994	0	2.994	4.214	0	4.214	5.272	0	5.272	5.296	0	5.296	20.031	0	20.031
	Tổng kinh phí	29.960	0	29.960	66.500	0	66.500	74.685	0	74.685	85.885	0	85.885	94.162	0	94.162	351.192	0	351.192